

Bản án số: **09/2021/DS-ST**
Ngày: 15-4-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Ông Trần Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Đỗ Xuân T**, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

- *Bị đơn:* Ông **Hồ Đình P**; Địa chỉ: K221/10 đường C, tổ 49, phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn – ông Đỗ Xuân T trình bày:

Vào ngày 26-3-2018, ông Đỗ Xuân T có cho ông Hồ Đình P mượn số tiền 30.000.000đ và hẹn đến ngày 10-12-2018 (Âm lịch) sẽ trả số lại số tiền trên cho ông T (Khi vay mượn, hai bên có viết Giấy mượn tiền). Tuy nhiên, đến nay đã hơn 20 tháng ông P vẫn không chịu trả tiền và cố tình tránh né không gặp ông T. Do đó, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Đình P có trách nhiệm trả số tiền nợ trên và ông T không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 15 tháng 10 năm 2020, ông Đỗ Xuân T khởi kiện vụ án dân sự về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn ông Hồ Đình P, nơi cư trú: Tổ 49, phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng. Ngày 27-10-2020 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ông Đỗ Xuân T cho rằng, vào ngày 26-3-2018, ông Đỗ Xuân T có cho ông Hồ Đình P mượn 30.000.000 đồng và hẹn đến ngày 10 tháng 12 năm 2018 (Âm lịch) ông P sẽ trả lại số tiền trên cho ông T, nhưng đến hạn ông P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết, nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P phải trả tiền 30.000.000đ (không yêu cầu tính lãi). Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Theo giấy mượn tiền ngày 26-3-2018, do ông Đỗ Xuân T cung cấp có nội dung thể hiện, ngày 26-3-2018 ông Hồ Đình P có mượn của ông Đỗ Xuân T 30.000.000 đồng và cam kết đến ngày 10-12 -2018 (Âm lịch) sẽ trả số tiền trên cho ông T. Đến hạn, ông P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết trả nợ cho ông T là vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông P phải có nghĩa vụ trả tiền nợ 30.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp với Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn ông Hồ Đình P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000đ ($30.000.000 \times 5\%$) theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án). Hoàn trả cho ông Đỗ Xuân T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 750.000 đồng theo biên lai thu số 2350, ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

Tuyên xử :

1. Buộc ông Hồ Đình P phải có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Xuân T số tiền là 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Hồ Đình P phải chịu 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Hoàn trả cho ông Đỗ Xuân T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 2350, ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Vũ